

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các bài toán lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Chương trình số 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Kết luận số 266-KL/TU ngày 06/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 của UBND tỉnh về công bố Danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai 08 bài toán lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST và CDS) như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng lộ trình, giải pháp đồng bộ để triển khai hiệu quả 08 bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; phát huy vai trò của KHCN, ĐMST và CDS trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, chất lượng quản lý, chất lượng dịch vụ công và năng lực cạnh tranh của tỉnh; cụ thể hóa các chủ trương, định hướng của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” gồm: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kinh phí, rõ hiệu quả; đồng thời gắn kết chặt chẽ với mục tiêu phát triển kinh tế số, dữ liệu số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững giai đoạn 2026–2030.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển nông nghiệp thông minh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của các loại cây trồng chủ lực, đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản, gắn liền với bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Lắk: Phát triển nông nghiệp thông minh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của các loại cây trồng chủ lực, đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản gắn với bảo vệ môi trường; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản và xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển du lịch thông minh, xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh: Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển du lịch thông minh; xây dựng hệ sinh thái du lịch số, nâng cao hiệu quả quản lý, quảng bá, kết nối và

khai thác các sản phẩm du lịch, góp phần phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

2.3. Chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục: Thực hiện chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục; phát triển hạ tầng số, dữ liệu số, học liệu số và các nền tảng dạy, học, quản lý giáo dục trên môi trường số; nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người học.

2.4. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng công tác quản lý ngành y tế, công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân: Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng công tác quản lý ngành y tế, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; xây dựng hệ sinh thái y tế số, lấy người dân làm trung tâm trong cung cấp dịch vụ y tế.

2.5. Phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk: Phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk; thúc đẩy doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; phát triển thương mại điện tử, thanh toán số, đổi mới sáng tạo và nâng cao tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh.

2.6. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk: Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh, trật tự; nâng cao năng lực giám sát, cảnh báo, phòng ngừa, phát hiện và xử lý các nguy cơ trên môi trường số, phục vụ hiệu quả công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

2.7. Hoàn thiện hạ tầng số và dữ liệu số, phục vụ phát triển tỉnh Đắk Lắk nhanh, bền vững: Hoàn thiện hạ tầng số và dữ liệu số; xây dựng nền tảng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung, tạo nền tảng cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và phục vụ phát triển tỉnh Đắk Lắk nhanh, bền vững.

2.8. Xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cấp vùng: Xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cấp vùng; thúc đẩy nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, liên kết giữa Nhà nước, nhà trường, nhà khoa học và doanh nghiệp; góp phần nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh và khu vực

3. Yêu cầu

Kế hoạch nhằm xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm và phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện; bảo đảm nguyên tắc “6 rõ” gồm: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ kinh phí, rõ hiệu quả.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Đổi mới tư duy và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu. Tăng cường quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá của

ngành, gắn với xác định rõ trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thể chế, tạo đột phá về KHCN, ĐMST và CDS.

2. Phát triển nông nghiệp thông minh, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của các loại cây trồng chủ lực, đánh bắt, nuôi trồng thủy, hải sản, gắn liền với bảo vệ môi trường tỉnh Đắk Lắk

- Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), GIS và blockchain trong quản lý, sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Phát triển nền tảng quản lý sản xuất nông nghiệp thông minh phục vụ người dân, hợp tác xã, doanh nghiệp và cơ quan quản lý.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành nông nghiệp và môi trường thống nhất, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; số hóa dữ liệu vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở chăn nuôi, đất đai, thủy lợi, dịch bệnh, sản lượng, môi trường và thị trường tiêu thụ.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ kiểm kê khí nhà kính, quản lý phát thải và hướng tới phát triển nông nghiệp carbon thấp.

- Ứng dụng công nghệ nuôi tuần hoàn, biofloc, hệ thống quan trắc tự động, camera AI và tự động hóa trong nuôi trồng thủy sản.

- Ứng dụng công nghệ số trong quan trắc môi trường, giám sát chất lượng đất, nước, không khí và cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm, dịch bệnh.

3. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển du lịch thông minh, xây dựng du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

Xây dựng các dự án thuộc Bài toán lớn Phát triển du lịch thông minh Đắk Lắk cụ thể: Dự án Xây dựng nền tảng du lịch thông minh và xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch Đắk Lắk. Dự án Điều tra, số hóa tài nguyên du lịch và xây dựng bản đồ số tài nguyên du lịch tỉnh Đắk Lắk. Dự án Xây dựng hệ thống kết nối các sản phẩm, tuyến, điểm du lịch biển – rừng. Dự án xúc tiến, quảng bá, quản trị và đánh giá hiệu quả du lịch số tỉnh Đắk Lắk.

4. Chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục

Xây dựng kho học liệu số, hệ thống quản trị và dạy học trực tuyến; triển khai học bạ số, hồ sơ số, dịch vụ giáo dục số; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong quản lý, giảng dạy, học tập; bảo đảm an toàn thông tin và nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên.

5. Ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng công tác quản lý ngành y tế, công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, hồ sơ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa; xây dựng kho dữ

liệu y tế phục vụ công tác quản lý, điều hành; ứng dụng AI và công nghệ số trong quản lý, chẩn đoán, điều trị và chăm sóc sức khỏe Nhân dân, cụ thể:

- Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.
- Thiết lập kho dữ liệu dùng chung ngành y tế, thực hiện "sạch hóa" và liên thông dữ liệu giữa các cơ sở y tế công lập và tư nhân, liên thông kho dữ liệu y tế quốc gia.
- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) tại các trạm y tế xã để triển khai hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa (Telehealth), xóa bỏ rào cản địa lý trong tiếp cận y tế chất lượng cao.
- Ứng dụng AI vào hỗ trợ ra quyết định lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh, hỗ trợ ra quyết định, rút ngắn thời gian xử lý ca bệnh, nâng cao chất lượng chẩn đoán.
- Xây dựng hệ thống giám sát dịch bệnh thông minh, dự báo sớm các nguy cơ bùng phát dịch dựa trên dữ liệu lớn (Big Data).
- Hệ thống quản lý bệnh không lây nhiễm (tim mạch, tiểu đường...) thông minh, ứng dụng di động và thiết bị theo dõi từ xa có thể giúp quản lý liên tục, cải thiện tuân thủ điều trị và phát hiện sớm biến động chỉ số sức khỏe.
- Hệ thống theo dõi tồn kho thuốc, cảnh báo thiếu thuốc, thuốc quá hạn và liên thông dữ liệu đơn thuốc.

6. Phát triển kinh tế số tỉnh Đắk Lắk

6.1. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển kinh tế số

Rà soát, tham mưu ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; xây dựng cơ chế hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; nghiên cứu cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế số của tỉnh.

6.2. Phát triển hạ tầng số và nền tảng số phục vụ kinh tế số

Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng, mạng 5G tại các khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm đô thị; xây dựng, hoàn thiện các nền tảng số dùng chung phục vụ thương mại điện tử, thanh toán số, quản trị doanh nghiệp, kết nối cung cầu, logistics và xúc tiến thương mại trên môi trường số.

6.3. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh chuyển đổi số

Tổ chức tư vấn, đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy áp dụng hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, nền tảng quản trị doanh nghiệp, hệ thống quản lý khách hàng, chuỗi cung ứng thông minh, truy xuất nguồn gốc sản phẩm và thương mại điện tử.

6.4. Phát triển dữ liệu số phục vụ kinh tế số

Xây dựng, chuẩn hóa và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh

vực; thúc đẩy chia sẻ dữ liệu, dữ liệu mở phục vụ doanh nghiệp; phát triển các mô hình ứng dụng dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT) trong sản xuất, kinh doanh và quản lý.

6.5. Phát triển nguồn nhân lực số

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực CNTT, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, an toàn thông tin; tăng cường hợp tác với các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ.

6.6. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo

Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; hỗ trợ các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ; tổ chức các cuộc thi, diễn đàn, chương trình kết nối đầu tư, chuyển giao công nghệ; thúc đẩy hình thành các sản phẩm, dịch vụ số mới có khả năng cạnh tranh trên thị trường.

6.7. Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế số trọng điểm

Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như nông nghiệp công nghệ cao, cà phê, sầu riêng, sản phẩm OCOP, du lịch, logistics, thương mại và dịch vụ; xây dựng các mô hình kinh tế số tiêu biểu để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

6.8. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục vụ phát triển kinh tế số

Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho doanh nghiệp, nền tảng số và các hệ thống phục vụ phát triển kinh tế số; nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu, bảo đảm môi trường số an toàn, tin cậy cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

7. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

7.1. Phát triển hạ tầng camera thông minh

Đầu tư camera AI; tích hợp camera xã hội hóa; nâng cấp camera hiện có qua AI Box/Edge Gateway; chuẩn hóa kết nối theo chuẩn RTSP/ONVIF và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo Quyết định số 502/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm 100% camera đầu tư mới đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

7.2. Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu và lưu trữ

Xây dựng hệ thống quản lý video tập trung (VMS) dùng chung, máy chủ, lưu trữ phân tán, truyền dẫn cáp quang, bảo mật kết nối, phân quyền khai thác; hình thành Trung tâm camera giám sát cấp tỉnh, nền tảng quản lý tập trung, bảo đảm thời gian lưu trữ tối thiểu 90 ngày.

7.3. Xây dựng hệ thống chỉ huy tác chiến số

Xây dựng dashboard chỉ huy, bản đồ số tác chiến, hệ thống báo động khẩn

cấp, quy trình tiếp nhận và xử lý tình huống; hình thành nền tảng chỉ huy, cảnh báo, truy vết, điều phối lực lượng theo thời gian thực.

7.4. Phát triển dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

Thu thập, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu; xây dựng kho dữ liệu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự; triển khai AI nhận diện, phân tích, dự báo; phát triển công cụ phân tích dữ liệu lớn, dự báo điểm nóng tội phạm, hỗ trợ ra quyết định trên cơ sở dữ liệu thời gian thực.

7.5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Xây dựng năng lực Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC), hệ thống giám sát và quản lý sự kiện an toàn thông tin (SIEM), cảnh báo nguy cơ, ứng cứu sự cố, giám sát hạ tầng trọng yếu; từng bước hình thành Trung tâm an ninh mạng cấp tỉnh.

7.6. Phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao

Phát triển công cụ phát hiện lừa đảo trực tuyến, deepfake, giao dịch bất thường; tổ chức tuyên truyền, cảnh báo người dân; nâng cao năng lực phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý tội phạm sử dụng công nghệ cao.

7.7. Trang bị thiết bị tác chiến chuyên dụng

Trang bị drone giám sát, thiết bị gây nhiễu tín hiệu điều khiển thiết bị nổ tự chế (IED), thiết bị phát hiện và phá hủy thiết bị điện tử gây nổ (EOD), thiết bị bảo vệ điện từ (EMP) phục vụ xử lý các tình huống đặc biệt.

7.8. Xây dựng hệ thống liên lạc chuyên dụng

Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc chuyên dụng, chỉ huy di động, mã hóa và các kênh liên lạc dự phòng (liên lạc vệ tinh, mesh network) bảo đảm thông tin liên lạc thông suốt trong mọi tình huống.

7.9. Ứng phó thiên tai, sự cố

Tích hợp dữ liệu cảm biến, camera, drone, GIS; xây dựng công cụ cảnh báo sớm điểm có nguy cơ lũ quét, sạt lở, ngập úng; hỗ trợ điều phối lực lượng ứng phó thiên tai, sự cố.

7.10. Đào tạo, chuyển giao công nghệ và tổ chức vận hành

Xây dựng quy chế vận hành, quy trình khai thác dữ liệu; tổ chức tập huấn, diễn tập, chuyển giao công nghệ; bảo đảm đội ngũ vận hành được đào tạo và hệ thống vận hành, bảo trì, giám sát hiệu quả.

8. Hoàn thiện hạ tầng số và dữ liệu số, phục vụ phát triển tỉnh Đắk Lắk nhanh, bền vững

8.1. Xây dựng hạ tầng băng rộng toàn diện

- Phối hợp đề xuất, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông xây dựng hạ tầng, phủ sóng các thôn, buôn còn lùm sóng băng rộng di động và chưa có kết nối Internet cáp quang băng rộng đến nhà văn hóa thôn, buôn đặc biệt khó khăn

(khu vực III) theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31/12/2021. Mở rộng hạ tầng băng rộng di động 5G tại các khu vực trọng điểm (Khu vực hành chính công; khu di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, khu du lịch trọng điểm; khu công nghiệp, cụm công nghiệp; cơ sở y tế; các trường đại học, cao đẳng; đầu mối giao thông; dọc tuyến đường bộ, đường sắt và đường thủy; các trung tâm thương mại; khu dân cư phức hợp; khu vực tập trung đông dân cư; các tòa nhà thương mại, khách sạn). Lắp đặt trạm phát sóng (macro cell, small cell) tại các khu dân cư, đề án truyền dẫn vệ tinh vùng sâu. Tăng cường chia sẻ, sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung, hạ tầng mạng dùng chung.

- Đầu tư đường trục quang nội tỉnh kết nối các cơ quan đầu mối, bảo đảm dung lượng cao.

- Triển khai thí điểm IPv6 only tại trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ, triển khai IPv6/IPv4 dual stack tại Trung tâm dữ liệu và trụ sở các cơ quan nhà nước, sẵn sàng cho chuyển đổi IPv6 only.

8.2. Đầu tư, nâng cấp Trung tâm dữ liệu ứng dụng công nghệ điện toán đám mây

Rà soát, đánh giá tổng thể hiện trạng hạ tầng Trung tâm dữ liệu của tỉnh để thực hiện tái cấu trúc, tối ưu hóa, bổ sung, nâng cấp Trung tâm dữ liệu đạt chuẩn quốc tế (Tier III hoặc tương đương), bảo đảm công suất xử lý lớn, khả năng lưu trữ tập trung, vận hành ổn định 24/7 và có cơ chế dự phòng, khôi phục thảm họa ở mức cao, đáp ứng yêu cầu về an toàn thông tin, tiết kiệm năng lượng, giám sát môi trường và khả năng mở rộng linh hoạt trong tương lai. Ưu tiên xây dựng hạ tầng điện toán đám mây công cộng (Public Cloud) theo hướng dùng chung cho các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và dịch vụ số trên địa bàn tỉnh; bảo đảm khả năng mở rộng linh hoạt, tối ưu chi phí đầu tư hạ tầng, giảm chi phí vận hành và nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên CNTT. Bảo đảm kết nối liên thông, đồng bộ và liền mạch với hạ tầng điện toán đám mây quốc gia, các nền tảng số quốc gia và trung tâm dữ liệu quốc gia; đáp ứng yêu cầu chia sẻ dữ liệu, tích hợp hệ thống và triển khai các dịch vụ số quy mô lớn. Triển khai hệ thống sao lưu, dự phòng và phục hồi dữ liệu tự động theo mô hình đa tầng, đa vị trí; bảo đảm dữ liệu quan trọng được sao lưu định kỳ, phục hồi nhanh khi xảy ra sự cố, thiên tai hoặc tấn công mạng; hướng tới mô hình vận hành liên tục, không gián đoạn đối với các hệ thống thông tin thiết yếu của tỉnh. Từng bước hình thành hệ sinh thái dịch vụ hạ tầng số dùng chung gồm: Hạ tầng máy chủ, lưu trữ, nền tảng container, ảo hóa, dịch vụ cloud native, giám sát tập trung, an toàn thông tin và nền tảng đô thị thông minh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện của tỉnh.

8.3. Kết nối và chia sẻ dữ liệu số

Hoàn thiện khung pháp lý, quy chế kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các ngành và địa phương theo Luật Dữ liệu 2024. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh: chuẩn hóa và công bố tập

dữ liệu lớn (dân cư, y tế, giáo dục, tài nguyên đất đai, giao thông...). Đảm bảo an toàn dữ liệu: phân cấp quyền truy cập, mã hóa lưu trữ, luật bảo mật thông tin. Kết nối liên thông dữ liệu dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia (định danh điện tử). Xây dựng cơ chế thu thập dữ liệu đúng, đủ, sạch, sống phục vụ triển khai các dịch vụ đô thị thông minh.

8.4. An ninh mạng và an toàn thông tin

Đầu tư hệ thống giám sát, phòng thủ cho toàn bộ hạ tầng mạng của Trung tâm dữ liệu tỉnh. Phát triển quy trình ứng cứu sự cố an toàn thông tin, đánh giá rủi ro thường xuyên. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về đảm bảo an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận biết các thủ đoạn lừa đảo phổ biến trên không gian mạng.

8.5. Hoàn thiện thể chế và cơ chế đầu tư

Ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ được ứng dụng và phát triển công nghệ blockchain được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. Đề xuất bố trí kinh phí đầu tư công trung hạn (NSNN) cho hạ tầng cơ bản về mạng và dữ liệu. Đề xuất hỗ trợ thêm vốn ngân sách trung ương cho các dự án trọng điểm (qua Đề án thúc đẩy CDS quốc gia). Khuyến khích hình thức PPP – xã hội hóa; thành lập Quỹ Đổi mới sáng tạo ươm tạo doanh nghiệp công nghệ. Nghiên cứu, triển khai có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp dịch vụ viễn thông băng rộng với giá cước phù hợp; bảo đảm cạnh tranh lành mạnh; xử lý ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật trên hạ tầng viễn thông; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

8.6. Đào tạo – phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về hạ tầng mạng, dữ liệu lớn cho cán bộ phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Phối hợp với trường đại học, viện nghiên cứu mở khóa an ninh mạng, điện toán đám mây. Triển khai đội ngũ chuyên gia an toàn thông tin, thành lập trung tâm đào tạo nhân lực CNTT tại tỉnh. Tham mưu các chính sách ưu đãi thu hút nhân tài công nghệ về địa phương (miễn giảm thuế, chính sách nhà ở).

8.7. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ và sáng tạo

Tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong lĩnh vực viễn thông, công nghệ đầu tư hạ tầng: Miễn/tạm giảm phí cấp phép, hải quan. Hỗ trợ doanh nghiệp nội địa phát triển giải pháp hạ tầng số (router, thiết bị) thông qua tài trợ tài chính. Thành lập vườn ươm công nghệ chuyên về cơ sở hạ tầng số. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng, phát triển hạ tầng số, các nền tảng số, ứng dụng công nghệ blockchain cho các ngành, lĩnh vực, địa phương.

8.8. Thí điểm mô hình công nghệ mới

Triển khai thí điểm hệ thống Internet vạn vật (IoT) trong quản lý nông nghiệp, giao thông; thử nghiệm mạng 6G trong các khu công nghiệp. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý dữ liệu y tế, giáo dục để nâng cao hiệu quả.

Nghiên cứu đưa công nghệ chuỗi khối (blockchain) vào quản lý dữ liệu mở, đảm bảo truy xuất nguồn gốc và an toàn thông tin.

9. Xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cấp vùng

- Xây dựng Trung tâm trở thành đầu mối nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo cấp vùng Tây Nguyên; hình thành các phòng nghiên cứu trọng điểm: Công nghệ sinh học nông nghiệp; Công nghệ vi sinh; Bảo tồn nguồn gen bản địa; Chế biến sâu nông sản; Trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data); Công nghệ môi trường và kinh tế tuần hoàn; Công nghệ năng lượng tái tạo.

- Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho Trung tâm nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cấp vùng như phòng hội thảo, hội nghị chuyên đề, khu làm việc chung, không gian ươm tạo, không gian tư vấn, Hạ tầng số và cơ sở dữ liệu, không gian trình diễn, trưng bày, giới thiệu các sản phẩm, công nghệ, đổi mới sáng tạo...

- Xây dựng và duy trì cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin phục vụ hoạt động đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ.

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ, kết nối chuyên gia, tổ chức khoa học và công nghệ, viện trường, doanh nghiệp và các bên liên quan phục vụ đổi mới sáng tạo khu vực Tây Nguyên.

- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: xây dựng mạng lưới đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, kết nối chuyên gia, nhà đầu tư, quỹ đầu tư...

- Hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân trong việc bảo hộ, quản trị, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Phát triển và cung cấp dịch vụ hỗ trợ đổi mới sáng tạo gồm: trình diễn công nghệ, thử nghiệm, đánh giá công nghệ, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn- tư vấn kỹ thuật, cung cấp hạ tầng và thiết bị phục vụ nghiên cứu, phát triển, đổi mới sản phẩm.

- Tổ chức hoạt động ươm tạo công nghệ và ươm tạo khởi nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hoàn thiện sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh, xây dựng chiến lược phát triển và tiếp cận thị trường.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ: Ngân sách nhà nước giao trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép trong các chương trình, đề án, dự án có liên quan; Nguồn vốn xã hội hóa, đầu tư tư nhân (PPP), hỗ trợ quốc tế và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung việc triển khai Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ trì các bài toán về phát triển kinh tế số, hoàn thiện hạ tầng số và dữ liệu số, xây dựng Trung tâm nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo cấp vùng; phối hợp hướng dẫn các sở, ngành xây dựng kế hoạch chi tiết, chỉ tiêu và báo cáo định kỳ.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì bài toán phát triển du lịch thông minh; xây dựng nền tảng du lịch thông minh, cơ sở dữ liệu du lịch; Điều tra, số hóa tài nguyên du lịch và xây dựng bản đồ số tài nguyên du lịch; phối hợp kết nối các sản phẩm, tuyến, điểm du lịch biển – rừng; phát triển công cụ xúc tiến, quảng bá, quản trị và đánh giá hiệu quả du lịch số.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì bài toán chuyển đổi số toàn diện ngành giáo dục; tổ chức xây dựng hệ thống quản lý giáo dục số, học liệu số, dạy học trên môi trường số; phối hợp triển khai các giải pháp bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh, sinh viên theo yêu cầu của Kế hoạch.

4. Sở Y tế

Chủ trì bài toán ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong nâng cao chất lượng quản lý ngành y tế, khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe Nhân dân; tổ chức triển khai bệnh án điện tử, sổ sức khỏe điện tử, khám chữa bệnh từ xa, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng AI trong chẩn đoán và quản trị; phối hợp với các cơ quan liên quan để bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu y tế.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì tổ chức thực hiện bài toán phát triển nông nghiệp thông minh; xây dựng kế hoạch chi tiết, số hóa dữ liệu vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở chăn nuôi, cơ sở sản xuất; triển khai mô hình nông nghiệp thông minh, truy xuất nguồn gốc điện tử, nhật ký điện tử, nền tảng quản lý sản xuất nông nghiệp số; phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã trong tổ chức thực hiện.

6. Công an tỉnh

Chủ trì bài toán bảo đảm an toàn, an ninh mạng, an ninh, trật tự; xây dựng nền tảng giám sát, cảnh báo an ninh mạng, kết nối chia sẻ dữ liệu đúng quy định, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai các giải pháp camera, SOC, dữ liệu lớn, AI phục vụ phòng ngừa, phát hiện, xử lý nhanh các tình huống phức tạp về an ninh, trật tự.

7. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách,

tham mưu bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS.

8. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh (ngoài các đơn vị chủ trì bài toán lớn); UBND các xã, phường

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị chủ trì 08 bài toán lớn để phối hợp triển khai thực hiện; cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch này vào chương trình công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các bài toán lớn chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch thực hiện các bài toán của cơ quan, đơn vị; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công theo dõi. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan huy động nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ (nếu cần thiết) gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện các bài toán lớn về KHCN, ĐMST và CDS tỉnh Đắk Lắk, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Chỉ đạo KHCN, ĐMST, CDS tỉnh (b/c);
- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Thị Nguyên Thảo